

Số: 111/QĐ-KKT

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-TTg ngày 24/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Ban hành chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông báo số 2212/TB-STC ngày 01/6/2023 của Sở Tài chính về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Trưởng ban;
- Các Phó Trưởng ban;
- Các phòng; Trung tâm XTĐT&CUĐV;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN



Lê Trung Phước



Biểu số 4 Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH
Chương: 505

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 111/QĐ-KKT ngày 16/6/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Văn phòng Ban			Trung tâm XTĐT & CƯDV KKT		
					Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được	Chênh lệch	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3	6	7	8=6-7	9	10	11=9-10
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí									
I	Số thu phí, lệ phí	1.030,735	1.030,735	-	772,095	772,095	-	258,640	258,640	-
1	Lệ phí	403,910	403,910	-	403,910	403,910	-	-	-	-
1.1	Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	399,480	399,480	-	399,480	399,480	-	-	-	-
1.2	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	1,430	1,430	-	1,430	1,430	-	-	-	-
1.3	Lệ phí cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam	3,000	3,000	-	3,000	3,000	-	-	-	-
2	Phí	626,825	626,825	-	368,185	368,185	-	258,640	258,640	-
2.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng: gồm thẩm định phân thuyết minh và thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật và các đồ án quy hoạch	361,685	361,685	-	361,685	361,685	-	-	-	-
2.2	Phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch	6,500	6,500	-	6,500	6,500	-	-	-	-
2.3	Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng	258,640	258,640	-	-	-	-	258,640	258,640	-
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	233,717	233,717	-	187,161	187,161	-	46,555	46,555	-
1	Chi sự nghiệp	46,555	46,555	-	-	-	-	46,555	46,555	-
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	46,555	46,555	-	-	-	-	46,555	46,555	-
2	Chi quản lý hành chính	187,161	187,161	-	187,161	187,161	-	-	-	-
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	187,161	187,161	-	187,161	187,161	-	-	-	-
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	672,193	672,193	-	460,108	460,108	-	212,085	212,085	-
1	Lệ phí	403,910	403,910	-	403,910	403,910	-	-	-	-

